

Bản Tin La San
Số Mùa Xuân 98



Mừng Kính Thánh La San
Quan Thầy các nhà giáo dục

Gioan La San

Một cuộc phiêu lưu cách mạng giáo dục

Nguyên tác của Brother Alain Houry, Director of Lasallian Studies
Bản dịch của SH. Joseph Phạm Hữu Phương

Cùng với Gioan LaSan và các Sư Huynh đầu tiên của trường Kitô, một dấu ấn sâu đậm đã được in lên trên thế giới của nền giáo dục. Phương pháp sư phạm được thích nghi cho các lớp rộng lớn, mỗi một trẻ em được lưu ý và thầy giáo được huấn luyện cho phù hợp với những đòi hỏi của “thừa tác vụ” mà họ được kêu gọi dấn thân phục vụ.



Ông Adrien dẫn một cậu bé đến gặp linh mục trẻ tuổi La San, và xin La San giúp mở trường. Cuộc phiêu lưu giáo dục bắt đầu...

Vào thế kỷ thứ 19, rất đông các Hội Dòng Nữ và Nam được sự hứng khởi qua sách *Hướng Dẫn Học Đường (Conduct of Schools)* và phương pháp giảng dạy của các Sư Huynh. Thật vậy, các Sư Huynh không tiếp nhận phương pháp hỗ tương được ca tụng bởi nhóm “Phóng Khoáng” dưới thời của vua Lu-Y XVIII: mối tương quan giáo dục, sự liên hệ giữa thầy và trò bị coi rất nhẹ và mờ loãng. Tuy nhiên, các Sư Huynh đã không vì thế mà không giao trách nhiệm cho một nhóm nhỏ các em học cao hơn hướng dẫn và giúp đỡ các nhóm học sinh yếu hơn trong một thời gian giới hạn.

Trường sư phạm cho vùng hạ lưu sông Seine được bắt đầu tại Rouen năm 1829. Trường lưu trú ở Béziers hình

thành cách khiêm tốn năm 1830 theo đường hướng trường nội trú mà các Sư Huynh đã lập nên trước cuộc Cách Mạng, chứng minh rằng các Sư Huynh có thể phát triển phương pháp sư phạm mà không cần qua giai đoạn sơ khởi. Vào ngày 2 tháng 5 năm 1833, ông Guizot đã công nhận ở Sở Giáo Dục là trường các Sư Huynh “*đã đem lại nhiều điều tốt, áp dụng phương pháp hay nhất, hay nói cách khác là đã đóng một vai trò quan trọng trong sự tiến bộ của giáo dục*” (xem Rigault, VI, 87). Theo như các tác giả của bộ luật ngày 28 tháng 6 thì Hội Dòng được thiết lập lại sau cuộc chuyển biến Cách Mạng, đã có thể bảo đảm cho sự tổ chức giáo dục tiểu học tại Pháp trên những nền tảng vững chắc. Một số Sư Huynh đã nhận ra các nhu cầu của

học sinh và tìm cách đáp ứng cho chúng tại địa phương trước khi Tổng Công Hội đem sự thích nghi vào các tình trạng mới của xã hội.



Gioan La San bán hết tài sản, phân phát cho người nghèo trong nạn đói 1679, rồi chung sống với các Sư Huynh tiên khởi. Hoàn toàn dấn thân vào cuộc phiêu lưu giáo dục...

Nhiều môn học được giảng dạy và đa diện hóa trong bối cảnh của cả trường công và một số các trường tư thục mới. Sự giảng dạy về lịch sử, địa dư và hội họa trong các trường tiểu học đã được công nhận bởi Ủy Ban Trung Ương vào năm 1834. Trong khoảng năm 1830 đến 1848, các lớp tối đã đón nhận 48,500 công nhân ngày đi làm tối đi học, và được sự quan tâm của Tổng

Công Hội năm 1844. Những trường nội trú (như tại Passy năm 1838) đã khai mở giáo dục trung học “tiên tiến”.



Các em bé vui chơi giải trí bên vỉa hè thành phố, sau giờ học

Giáo dục nông lâm súc triển nở tại trường Likès ở Quimper với phân khoa nông nghiệp từ năm 1839. Viện nông nghiệp tại Beauvais được mở vào năm 1854. Tại Paris từ năm 1848, giáo dục kỹ thuật được mở ra với một trung tâm ứng dụng tại đường Neuve-Saint-Etienne. Trường Franc-Bourgeois được coi là trường thương mại đặc sắc. Từ năm 1842 đến 1870 có cả trăm Sư Huynh giảng dạy, giáo huấn và coi sóc trong một số trại giam. Liệt kê các lĩnh vực mới mà các Sư Huynh đang làm thì rất là dài. Và do đó mà các văn bản và tài liệu về phương pháp giáo dục & sư phạm cũng đã được soạn thảo và phổ biến thích nghi với hoàn cảnh.

Nhưng đây không phải là thời điểm để nghĩ về các tiến trình qua các thế kỷ hay là công việc của các Sư Huynh bành trướng trên thế giới đã được hình thành từ giữa thế kỷ thứ 19 và thăng tiến mạnh mẽ đến khi bị giải tán của Hội Dòng bên Pháp vào năm 1904. **Câu hỏi lý thú ở đây là tìm biết ai là Sư Huynh trường Kitô và họ đang làm gì tại Pháp cũng như trên toàn thế giới trong thập niên 1990 này?**

Thế kỷ thứ 20 đã minh chứng cho sự cộng tác giáo dục của thầy giáo và rồi của học sinh được lan rộng hầu như ở khắp mọi nơi. Ngày hôm nay có 7,500 Sư Huynh làm việc trong 85 quốc gia cùng

sánh vai với trên 50,000 nam nữ thầy giáo không là thành viên của Hội Dòng. Hơn 850,000 nam nữ học sinh mang tên “trường các Sư Huynh” được đổi thành “trường LaSan.” Các Sư Huynh không còn duy nhất trách nhiệm về các cơ sở mặc dù Hội Dòng vẫn giữ trách nhiệm tối thượng về mặt giáo dục và lý tưởng Kitô giáo. Hệ thống này ở Pháp được gọi là “giám sát” và bên Bỉ là “cơ quan tổ chức”. Sự thay đổi này trở thành hiện thực dựa vào số người cộng tác được gia tăng trong các trường LaSan, đường hướng linh đạo và sư phạm cũng được chuyển giao từ Thánh Gioan LaSan. Những người này bao gồm nhà giáo dục, nam nữ thầy giáo, giáo lý viên, phụ huynh học sinh và cựu học sinh. Sự huấn luyện cho họ được bảo đảm bởi nhiều phương thế khác nhau như hội họp, khóa huấn luyện, và các sách báo xuất bản liên hệ với lịch sử và sư phạm của Hội Dòng LaSan. Học hội LaSan đã bắt đầu ở Rôma năm 1956, và được nhấn



Một lớp học sau khi Gioan La San hoàn toàn dẫn thân vào cuộc phiêu lưu canh tân phương pháp sư phạm giáo dục

mạnh ở một số trung tâm LaSan đóng góp cho việc đào tạo này trong thập niên vừa qua. Theo cách thức này, một số Frère thiết lập, hướng dẫn những người có ước muốn nhiệt tâm trở thành các nhà giáo Kitô. Trong một vài quốc gia như bên Hoa Kỳ chẳng hạn, một số Sư Huynh chuyên biệt là “thừa tác vụ đại học xá” hay làm tuyên úy cho sinh viên trong các đại học LaSan.

Mặc dù từ ngữ “đại học” không đề cập chính xác về thực tế sư phạm tại Pháp như ở các quốc gia khác, nhưng cũng rất tốt để biết rằng trong tờ Thông Tin Hội Dòng số tháng 4 năm 1992 có liệt kê 73 cơ sở LaSan cung ứng trình độ cao đẳng



Gioan La San đã thành công mỹ mãn trong cuộc phiêu lưu cách mạng sư phạm giáo dục: Hội Dòng La San được thành lập, qui tụ những thanh niên thiếu nữ dẫn thân nhập cuộc phiêu lưu giáo dục cho giới trẻ ròng rã hơn 300 năm qua.

cho học sinh. Mười trong số đó mang danh xưng là “Đại học”. Song song với các trường cao đẳng về nghệ thuật và kiến trúc (trường Thánh Luca) bên Bỉ, cũng nên nói đến trường Đại học ở Bết-lê-hem. Đây là trường mỹ nghệ đầu tiên được thiết lập ở Gand vào năm 1863 và Đại học được mở sau đó vào tháng 10 năm 1973, do sự đề xướng của Đức Giáo Hoàng cho người Pa-lét-tin, không đặt kỳ thi về vấn đề tôn giáo trong khi cuộc chiến Yom Kippur đang tàn phá tại đây.

Một số các tập san được nuôi dưỡng bởi sự nghiên cứu của đại học hay các trường sư phạm đóng một vai trò quan trọng trong việc tìm tòi về sư phạm và huấn giáo. Ở Pháp đã có *Catéchistes*, rồi *Temps et Paroles* (Paris 1950-1979), và *Orientations* (Paris 1962-1975). Bên Bỉ có tạp chí *Revue belge de pédagogie* (Carlsbough 1919-1940) trở nên từ *La nouvelle Revue pédagogique* (Malonne 1945-1975). Tại Ý thì có *Rivista Lasalliana* (Turin từ 1934) và *Sussidi per l'insegnamento della Religione* (Milan từ 1936). Đến Tây-Ban-Nha có *Sinite* (Đại học Thánh Piô X ở Salamanca từ 1960, rồi Madrid) và *Educatores* (tham dự trong tạp chí của liên hội các Dòng dạy học, Madrid). Sang Hoa-Kỳ có *La Salle Catechist* (St. Mary's, Winona) và bên Úc đã có *Our Apostolate, a Catechetical Review*, nay được đổi thành *Word in Life...*

Giải Noma năm 1990 được trao tặng cho Hội Dòng đánh dấu năm quốc tế về văn học đã nhấn mạnh đến nền tảng sư phạm luôn tiếp tục

phát triển đáp ứng cho những nhu cầu căn bản của giáo dục (xem Thông Tin Hội Dòng, số 234). Từ năm 1982 đến năm 1990 ở bên Pháp, “trường lưu động” luân chuyển trong các xe tải và dùng phương pháp Ki-kô (Kiko Reading) đã giúp cho các học sinh trong các doanh trại có hơn 5,000 người du mục (gypsies). Hiện nay có hai mươi một trường lưu động di chuyển hằng ngày tại khu vực ngoại ô các thành phố lớn. Qua sự phát sóng của Radio San Gabriel ở bên Bolivia, chương trình giáo dục bình dân và giúp đỡ an sinh xã hội được quảng bá cho dân tộc Aymara đang sống trên cao nguyên vùng Andes. Chương trình phát thanh và sự huấn luyện lãnh đạo được giao phó cho các Sư Huynh từ năm 1977.

Đặc biệt ở Pháp và Tây ban Nha, giáo sư Reuven Feuerstein từ Giê-ru-sa-lem đã huấn luyện một số thầy giáo LaSan trong “Chương trình phong phú hóa trang thiết bị (Instrumental Enrichment Program)” hầu giúp đỡ người lớn và trẻ em phát triển kế hoạch nhận thức của họ. “Thành phố thiếu niên” cũng là điều được kể đến: đó là các



Kể từ ngày Gioan La San nhập cuộc phiêu lưu tại thành phố Reims đến ngày thốt ra câu trời “Tôi thờ lạy Thánh Ý Chúa trong mọi biến cố xảy ra trong đời tôi” và trút hơi thở cuối cùng ngày Thứ Sáu Tuần Thánh 7-4-1719, Dòng La San có ngót 100 Frères noi gương Người và cũng phiêu lưu giáo dục cho hàng chục ngàn trẻ em trên khắp miền nước Pháp.

làng dành cho trẻ em bị bỏ rơi và đến thụ huấn trong bốn năm với một ít khải đạo viên giúp duy

trì đời sống trong ngôi làng nhỏ này. Họ tự tay trồng trọt lấy lương thực, bảo trì nguồn điện lực và quản lý luật lệ. Thửa ban đầu, một số các Sư Huynh Hoa Kỳ cộng tác với vị sáng lập là Cha Flanagan đã khởi xướng các thể chế này ở Úc năm 1940. Tương tự như vậy, bên Sri Lanka năm 1963 do một người Pháp là Sư Huynh Hermenegilde, và rồi lần hồi lan rộng sang Ấn Độ. Năm 1976, giải thưởng Ramon Magsaysay đã được trao tặng cho Sư Huynh Hermenegilde vì “sự phục vụ công ích cho xã hội, đặc biệt là cho giới trẻ vô dụng trong thời buổi đó” (UNESCO). Kể từ đó “làng thiếu niên” đã nở rộ lên khắp nơi gần gũi với đời sống dân cư.

Dựa vào kết quả của Công Đồng đưa ra lời mời gọi tất cả tu sĩ viết lại bản luật cho đời sống, nhiều điều đã thay đổi nếp sống các Sư Huynh như họ đã cố gắng thích nghi, đem cảm quan của vị sáng lập vào thế giới thật hoàn toàn khác biệt với những gì mà Thánh nhân đã biết. Tiến trình này đã dẫn đến Luật Dòng mới được công nhận



Frère John Johnston, đương kim
Tổng Quyền Dòng La San

vào năm 1987. Trong bản *Tuyên Ngôn: Sư Huynh Trường Kitô Trong Thế Giới Hôm Nay* có viết: “Đâu là ý nghĩa sự cần thiết ngày hôm nay về những từ ngữ truyền thống như học đường hay người nghèo?...Đời tu sĩ hiến thánh có ý nghĩa gì trong thế giới hiện đại? Có mối tương quan nào của đời hiến thánh này với việc tông đồ và nghề nghiệp của Sư Huynh? Chúng ta làm thế nào để rao giảng tin mừng Đức Giêsu cho các dân tộc ở mọi trạng huống tin và không tin? Làm sao đáp trả cho lời kêu gọi của các dân tộc nơi vùng đang phát triển, cho những nhu cầu của Truyền giáo?”

(thư trình bày ngày 16 tháng 12 năm 1976). Các văn bản như vậy không dễ gì để tóm tắt, nhưng chúng đã gây hứng khởi cho đời sống thường nhật của Sư Huynh và sự quản trị Hội Dòng.

Kể từ nay thì Tổng Công Hội được triệu tập bảy năm một lần thay vì mười năm như trước hầu để dàng theo dõi các tình trạng diễn biến. Sư Huynh Charles Henry, vị Tổng Quyền Hoa-Kỳ đầu tiên (1966-1976), có thói quen trình bày các lời chúc lễ dịp Giáng Sinh, Năm Mới và lễ Thánh Gioan LaSan bằng một lá thư mục vụ thay vì một Thông Tư mang tính cách hành chánh. Các Sư Huynh kế vị khác cũng theo như vậy. Rất nhiều bài viết đề cập trực tiếp về **hoạt động giáo dục** của các Sư Huynh, như các lá thư của Sư Huynh Jose Pablo (1976-1986) về công việc giáo dục cho người nghèo năm 1979 (15 tháng 5) và về trường Kitô (31 tháng 12). Sự linh hoạt toàn thể Hội Dòng qua các Thông Tư (như trong *Sứ mạng chúng ta*, số 408, *Công tác giáo dục người nghèo và thăng tiến công lý*, số 412), hay qua chủ đề của năm, như đời sống cầu nguyện (1995), hoặc các khóa của Trung tâm LaSan quốc tế (từ bốn đến tám tháng), các buổi hội luận của Sư Huynh Giám Tỉnh hay cho các Sư Huynh phụ trách nhà huấn luyện.

Sự quản trị Hội Dòng đã phân chia quyền nhiệm rất nhiều cho phù hợp với các tình thế địa phương. Tương tự như vậy, sự phối hợp các vùng rộng lớn tùy theo tính cách địa dư cho thấy bức ảnh về sự hiện diện của các Sư Huynh ngày hôm nay. Năm 1964 ở Pháp đã có 15 tỉnh dòng thì nay hợp thành một **Tỉnh Dòng Pháp** bao gồm luôn Thụy Sĩ, Hy Lạp, Djibouti, và quần đảo Réunion. Một số vùng khác trong Hội Dòng đang phát triển, thí dụ như ở Phi Châu trong số 366 Sư Huynh sinh sống ở đó biểu tượng cho 5% sĩ số toàn thế giới thì cứ một trong ba tập sinh của Hội Dòng là người châu Phi. Các **Giáo Hội Trẻ** này cần sự liên đới với các Tỉnh Dòng khác để trả lời cho những nhu cầu đang phát triển của lục địa mà thường bị quên lãng bởi các quyền lực chính trị trên thế giới. Cơ quan hợp tác LaSan quốc tế (SECOLI) tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nghĩa và giao dịch rất

có giá trị cho các thầy giáo và giới trẻ có ước muốn trao đổi trong lĩnh vực *hội nhập văn hóa*. Sư Huynh John Johnston, người kế vị thứ 25 của Thánh Gioan LaSan đến từ Hoa Kỳ; Sư Huynh tổng đại diện đến từ Guatemala; các Sư Huynh cố vấn khác đến từ Phi, Uc, Burkina Faso, Tây-Ban- Nha, Thụy Sĩ và Pháp.

Công việc huấn giáo làm nảy sinh một tu hội tại thế có tên là: Hiệp Hội các Thầy Giảng ở Turin, được công nhận năm 1948. **Nữ Tu LaSan** hiện diện ở Mỹ-Tây-Cơ (*Guadalupan Sisters of La Salle*, thuộc quyền Giáo hoàng từ năm 1976) và bên Việt Nam (*Lasallian Sisters*, thuộc giáo quyền địa phương từ năm 1974). Các hội ái hữu LaSan: **Dấu Chỉ Đức Tin** (*Signum Fidei*) và **Hội Dòng Ba** (*Lasallian Third Order*) không có lời khẩn, đều có vị trí đầy đủ trong gia đình LaSan. Món quà mà Giáo Hội đã nhận được nơi Cha Gioan LaSan ở Pháp vào thế kỷ 17 và 18 đều mang hoa trái không thể ngờ được (Luật Dòng, đ. 20). Như chủ đề của buổi đại hội LaSan (Rheims, 1989) nhấn mạnh, “Cuộc phiêu lưu tiếp diễn.”

Tạm ngừng việc khảo sát ở đây bằng việc nêu lên các bậc thánh và chân phước Sư Huynh đã hăng say nêu cao sự nghiệp LaSan.



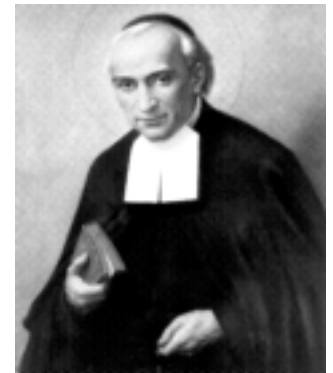
Các Thánh:

* Sư Huynh **Miguel**, Francesco Febres Cordero (nước Xích Đạo, 1854-1910) một nhà văn nổi tiếng, thành viên hàn lâm viện và nhà huấn giáo cho trẻ nghèo.



* Sư Huynh **Mutien-Marie**, Louis Joseph Wiaux (nước Bỉ, 1841-1917), một Sư Huynh khiêm nhượng qua nhiều năm thử thách, đã thành công tốt đẹp với học sinh nội trú của gia đình khá giả.

* Sư Huynh **Bénilde**, Pierre Romancon (nước Pháp, 1805-1862), giám đốc trường thị xã đầu tiên ở Saugues (Upper Loire), nhà giáo khôn ngoan và vị linh hướng tâm hồn đáng mến.



* Sư Huynh **Arnold**, Jules Rèche (nước Pháp, 1838-1890) một thầy giáo được ghi nhớ và phụ trách huấn luyện các Sư Huynh trẻ rất được kính nể.

Các Chân Phước:

* Sư Huynh **Scubilion**, Jean Bernard Rousseau (1797-1867) sinh ra gần Vézelay, hoạt động ba mươi bốn năm ở đảo Réunion, dạy giáo lý cho người nô lệ và rồi cho người được trả tự do.

* Các **Sư Huynh tử đạo** của Pháp và Tây Ban Nha trong những giai đoạn cách mạng.

+ Còn nhiều Sư Huynh khác mà hồ sơ phong thánh đang còn tiến hành, như:

= Sư Huynh **Exupérian**, Adrien Mas (nước Pháp 1825-1905), một thầy giáo văn chương và tôn giáo quan tâm đến học sinh, chăm lo đời sống thiêng liêng cho Anh Em và là vị cố vấn được nể trọng trong suốt ba mươi hai năm phục vụ cho bốn Sư Huynh Tổng Quyền.

= Sư Huynh **Alpert**, Chrétien Motsch (nước Pháp, 1849-1898), một thầy giáo rất được học sinh nể trọng, một hiệu trưởng của trường tại Paris rất được yêu thương bởi những ai đến từ Alsace-Lorraine, một nhà tổ chức không biết mệt cho dù phải bị tê liệt khó khăn.

= Sư Huynh **Raphael-Louis** Rafiringa (1856-1919) là người Madagascar đầu tiên, một nhà văn nổi tiếng, thành viên của Hàn lâm viện Madagascar, vị tu sĩ duy nhất còn lại trên quần đảo khi các thừa sai bị trục xuất vào năm 1883 và 1885; Sư Huynh đã thăm viếng các cộng đoàn tín hữu, nâng đỡ và linh hoạt đời sống cầu nguyện của họ. Dựa vào kinh nghiệm này mà Sư Huynh đã ghi lại ít trang giấy, soi sáng cho ngày hôm nay được biết phải hành xử thế nào khi một vị thừa sai đến nơi miền đất lạ.

Thật vậy, “cuộc phiêu lưu tiếp tục mãi.”



*Trường La San Đức Minh
mừng 75 năm (1923-1998)
phục vụ giới trẻ Việt Nam
vùng Tân Định - Saigon*



*Các Frères cùng các giảng viên,
Học viên các ngành nghề : động cơ nổ - xưởng
mộc điêu khắc tượng gỗ - vi tính - ngoại ngữ,
và các em học sinh nội trú miễn phí cãm đĩc
thuộc cộng đoàn La San Đức Minh
hân hạnh kính mời
quí vĩ Ân Nhân,
cựu Học Sinh
và Thân Hữu La San
đến nhà thờ Tân Định hiệp dâng
Thánh Lễ Tạ Ôn
nhân kỷ niệm 75 năm
trường La San Đức Minh
phục vụ giới trẻ
được tổ chức vào ngày Chúa Nhật,
22 tháng 11 năm 1998.*

*Sự hiện diện của Quý vị
là niềm khích lệ lớn cho sứ mạng
tông đồ giáo dục của
Tỉnh Dòng La San Việt Nam*

Trân trọng

Nói đến trường Đức Minh - Tân Định, chắc hẳn nhiều Anh Chị Em cựu học sinh nhớ đến người Anh khả kính:

Sư Huynh Aimé.

Bài viết sau đây là của Sư Huynh Théophane Ké, năm nay (1998) được 83 tuổi, viết về một người Anh Em cùng lý tưởng tông đồ giáo dục trong dòng La San, Tỉnh Dòng Việt Nam.

*Thánh GANDHI TÂN-ĐỊNH:
Frère Aimé*

Theo truyền thống dân tộc Việt-Nam, chúng ta quan niệm có bốn bậc thế nhân:

- * Bậc thứ nhất là **thánh nhân**
- * Bậc thứ hai là **hiền nhân**
- * Bậc thứ ba là **trí nhân**
- * Bậc thứ tư là **mỗ**.

Tại Trường Đức Minh - Tân Định, có một vị anh hùng chúng tôi quen gọi cho vui là Thánh Aimé hoặc là Thánh Gandhi Tân Định. Vị Aimé này sống rất nhân đức: khiêm nhượng, nghèo khó, khổ hạnh, tụng kinh liên miên, hết lòng yêu học trò nghèo và hăng say mộ người đi tu LaSan.

Con người mảnh khảnh, trán rộng, có nụ cười tự nhiên, tướng người ung dung thành thật, rất là khổ hạnh, thâm lặng, đã chinh phục được bao nhiêu tình nhân - tôi không nói đến cô thím chi đâu! - chớ nghĩ bậy! Tình nhân của Sư Huynh Aimé là chính bọn học trò của Ngài và những phụ huynh của đám học sinh trường Đức Minh. Đó là những người quý trọng mến thương Sư Huynh Aimé. Họ thấy Sư Huynh Aimé hiền lành, nhân đức, cầu nguyện như một thiên thần. Tay liên miên cầm chuỗi Mân Côi. Ít ăn ít nói: Đối với anh em trong cộng đoàn Ngài rất khiêm tốn, chẳng bao giờ tôi thấy Ngài to tiếng cãi cọ tranh luận với ai cả.

Frère Aimé trẻ hơn tôi mấy tuổi thế mà đã là thầy của Théophane đó. Sự việc như sau: Hồi đó vào năm 1945, thế chiến thứ hai kết thúc. Việt-Minh làm rùm beng: cách mạng, độc lập... Đứa nào cũng vỗ ngực: ta là người Việt. Bọn chúng tôi

ở Taberd nghĩ đến chuyện đọc kinh bằng tiếng Việt. Tôi đồng ý như vậy. Nhưng phải dịch những kinh từ tiếng Pháp ra tiếng Việt. Tôi lặng lẽ học Việt-Ngữ. Lúc ấy tôi đã 33 tuổi đầu. Tiếng Việt tôi nói không ra: cái lưỡi quen uốn với giọng Tây! Thật vậy, tôi chuyên lo dạy văn chương Pháp, khảo cứu, học hỏi Latinh-Hylap dọn học sinh thi tú tài Cổ Điển Pháp. Thế mà tôi phải nghĩ đến chuyện học Việt-Ngữ. Những Thầy của tôi là **Frère Liguori**, sâu sắc về Hán Học. Người Thầy thứ hai là **Frère Valentin** một vị thâm Nho, người Quảng Nam, thầy dạy Việt-Văn ở Taberd gặt gao cặm kễ và cũng là thầy thuốc đã chữa tôi bao nhiêu lần đau ốm! Ngài đã qua đời ở Hôpital Grall vào năm 1948 vì bệnh sưng màng phổi. Người Thầy thứ Ba là **Frère Aimé**. Tôi viết bài nào bằng việt-ngữ tôi đề lên Thánh Nhân Aimé đọc và bình phẩm. Frère Aimé vui lòng làm việc ấy giúp tôi một cách đích xác, chí lý ít lời nhiều nghĩa. Người anh em ấy đã khuyến khích tôi viết văn và bây giờ đến tuổi già tôi viết văn cho vui cuộc đời.

Bây giờ tôi vẫn còn nhớ hình ảnh Ngài cư xử với tôi và với các anh em khác, luôn luôn lễ độ, thành tâm. Hành vi của Ngài như vậy chẳng phải một mình tôi nhận xét mà phần đông các anh em sống với Ngài cũng nhận xét như vậy. Ngài sống nghèo khó thật tình. Ngài gắn thân vào mái trường Đức Minh Tân Định, từ thủa trường các Frères ở Tân Định còn là một trường bé nhỏ chuyên dạy trẻ con của họ Tân Định. "Ecole de Quartier". Thế đó Frère Aimé sống ở đấy, dạy học ở Tân Định gần như suốt cuộc đời tu trì của Ngài. Một cuộc đời phẳng lặng trung thành làm tôi Thiên Chúa Ba Ngôi Và Thánh Mẫu Maria mà Ngài tôn kính hết lòng.

Sau biến cố Mùa Xuân 1975 Frère Aimé ở lại Tân Định. Một hồi các Frères chẳng có của cải chi, chẳng có cơm ăn Frère Aimé đã phải tự đi "mua" thức ăn mỗi sáng: Ngài đến các quán ăn, khi thì mua phở, lúc thì mua xôi... nhưng nào có ai lấy tiền của Ngài!!! - mà đâu có người lấy tiền thì cũng "thối lại" còn nhiều hơn trị giá của món hàng...

Frère Aimé đã qua đời tại Tân Định năm 1991.

Kỷ niệm về trường Đức Minh

Vũ Ngọc Linh,
cựu học sinh La San Đức Minh

Lâu quá rồi, nên không còn nhớ niên học đầu tiên tôi được ôm cặp tấp vào Đức Minh là năm nào nữa! Hình như đầu khoảng 1961 thì phải... Chỉ nhớ được con đường từ nhà Dì tôi đến Đức Minh xa lắm, xa quá xa cho một cậu Bé lên 8 tuổi, ngày ngày phải đi đi về về bốn lần, sáng sớm tinh sương đã phải co ro nhịn đói, lội bộ từ một xóm lao động nghèo nàn, có tên là xóm Hầm Sỏi, vội vàng chạy nhanh qua những lối đi nhỏ hẹp, chằng chịt quanh co, băng qua hai cái phông tên nước, ra được đến đường Huỳnh Tịnh Của thì đã hỗn hển thở không ra hơi, nhưng an tâm vì không bị ...ma bắt, rồi sau đó lại phải lội tắt ngang qua 2 cái xóm sinh lầy dơ bẩn khác trên đường Nguyễn đình Chiểu, ra khỏi được thì trời đã ửng sáng, queo được vào đường Hiền Vương thì hai lỗ mũi đã nở to, cái bụng cào xé vì mùi phở bay ra từ những hàng quán hai bên đường dẫn đến cổng trường...



Ngày nào cũng vậy, tôi là một trong những đứa đến trường sớm nhất, trong túi chỉ vồn vẹn có năm các bạc, nên rảo hết hàng quà này đến hàng quà khác, không dám mua vì sợ không đủ tiền, mà không mua thì cái bụng nó lên cơn ...sốt, nên chỉ quanh quẩn với những gói xôi mè, hoặc hoang lăm thì cũng chỉ là xôi đậu phộng hay đậu xanh bằng lòng bàn tay, gói trong lá chuối, vừa ăn vừa thèm thỗng nhìn những cậu học trò khác, tay cầm khúc bánh mì thịt, tay cầm kẹo bánh bỏ vào cặp tấp đem theo vào lớp...

Đúng 7 giờ sáng thì cổng sắt bên ngoài được mở ra. Có lẽ vì cái bản tính nhút nhát và nhường nhịn, tôi không bao giờ dám theo cái đám con nít dành giựt chạy đua xem ai dụng cửa trong của sân trường trước, lững thững ôm cặp lết sau cái đám xe đạp, xe vespa... mà vẫn còn tiếc nuối ngoái cổ nhìn lại những gánh hàng rong bày la liệt trước cổng trường...

Vào đến cổng trong thì đã thấy SH Giám Học đáng người dong dỏng cao, ốm tong như cây que đứng chờ sẵn trong sân trường. Lúc đi ngang, tôi sợ lắm, nem nép cúi đầu chào. Nhưng rồi nổi vui mừng gặp lại bạn cùng lớp, say mê xem chúng nó chơi bi, đá cầu, đá dế... đã làm tôi quên hết mọi chuyện trước khi sắp hàng vào lớp.

Sư huynh phụ trách lớp tôi lúc đó là SH Gill. Thật không có cái kỷ niệm nào vui cho bằng cái lối đặt “tên” cho các Sư Huynh hay Thầy giáo của cái lũ quỷ học trò. Không SH nào hay Ông Thầy nào mà không có cái “biệt danh” rất thơm, rất kêu và rất ...hỗn ! Vì SH Gill mặt lúc nào cũng đỏ gay, oánh học trò rất ...” ác “, ổng mà dzí thẳng nào thì rượt chạy theo khắp sân trường tới nơi, chụm 5 ngón tay lại, xĩa vào sau lưng thì thẳng nào cũng muốn chết giặc cả, nên tụi nó (không phải tôi!) gọi Ông là Gill Khùng. Ông chuyên môn “ăn gian”, dạy lẩn giở Pháp văn của Ông qua giờ Việt Văn của thầy Đậu, nên hai Ông gây nhau trước mặt học trò, làm thẳng nào thẳng nấy run như cây sậy.

Thầy Đậu là người đầu tiên đọc cho chúng tôi nghe về chuyến tàu Titanic bị chìm năm 1912, cả lớp đều say mê im ru, vừa nghe vừa bịt mũi vì cái mùi thum thum của cầu tiêu công cộng phía sau lớp theo ngọn gió chiều quá ác tạt vào...!!!

Lên đến lớp nhất, thì tôi may mắn được học với Thầy Thái, nhìn qua lớp nhất B thấy thầy Khánh quát tụi nó tới bởi mà tôi rùng mình...

Nhưng cũng như bao thế hệ khác, người tôi thương nhất có lẽ là Sư Huynh Aimé. Mỗi ngày, Ngài phụ trách dạy chúng tôi khoảng 15 phút về giáo lý, về đạo hạnh và cách làm người. Ngài dịu dàng, ăn nói chậm rãi, đối với ai cũng thương yêu trìu mến. Chỉ mười lăm phút mỗi ngày thôi, mà Ngài đã gieo vào lòng chúng tôi bao nhiêu là cảm động qua những câu chuyện cỏn con, ngắn gọn mà thâm sâu. Ngài là người đầu tiên dạy tôi hiểu thế nào là câu nguyện, thế nào là thật lòng thương yêu và tha thứ. Cho mãi về sau lớn lên, bơ vơ trong nội trú ở Thủ đức, Nha Trang, Đà Lạt, Cần Thơ, Taberd..., đêm đêm nhớ Mẹ ngủ không được, hay sau này trên đường đời nhiều cam go khổ lụy, tôi vẫn nhớ theo lời Ngài dạy dỗ mà cầu nguyện, nên được an ủi và can đảm rất nhiều...

Và cứ thế mà tôi yêu cái trường Đức Minh nhỏ

bé hiền hòa. Chiều chiều tôi ngồi lại trong sân trường vắng, thấy bạn bè được ba mẹ đón về, lòng buồn vô hạn, nhưng lá me bay và dãy lớp học đức Minh đã cho tôi một thế giới riêng, một không gian tuy cô đơn, thỉnh vắng nhưng thân quen và nhiều hạnh phúc. Đến khi trời chập choạng, bị ông gác cửa đuổi ra, tôi vẫn thấy luyến tiếc và ao ước được...ngủ lại trong lớp học! Rồi thay vì về thẳng nhà, tôi lại chun rào ghé qua sân Nhà Thờ Tân định hóng mát hoặc ra trước thềm nhà thờ nhìn xe qua lại trên đường Hai bà Trưng giải khuây...

Ba năm học ở Đức Minh, kỷ niệm thật là ít oi trong lòng tôi, nhưng là cả một khung trời ngây thơ dẫu yêu hiền hòa, là những bước chân đầu đời, là những chồi non chớm nở gieo mầm cho cái tâm, cái trí, cái dũng của con người tôi... Giờ đây, sau hơn 30 năm rồi xa tổ chim bé nhỏ ấy, từ bên này bờ Thái bình Dương, tôi vẫn thường ra biển ngắm về quê Mẹ, nơi đó có Đức Minh đầu đời, Đức Minh trong sáng, có những tâm hồn yêu thương đùm bọc nhau, lòng không khối bụi ngùi cho những thế hệ sau này đã không còn được hưởng cái “phúc lộc” của ngôi trường thân yêu xưa nữa. Chỉ biết theo lời SH Aimé dạy, thắm nguyện cầu cho Ôn Trên không bỏ quên con dân VN, cho lòng người mở rộng, cho xã hội thoi đen tối và cho tương lai nhiều hy vọng mai sau...



Trường Xưa

Mến tặng tất cả Anh Chị Em cùng chung mái trường trong hệ thống giáo dục La San tại Việt Nam

Vũ Ngọc Linh

Về thăm trường cũ một chiều
Thoảng cơn gió nhẹ dâng nhiều mến thương
Lặng nghe rêu phủ lên tường
Trường xưa lớp cũ giảng buồn mắt sâu

Bao nhiêu năm tháng biển dâu
Thầy thương bạn nhớ biết đâu mà tìm
Kỷ niệm giữ mãi trong tim
Trường loang ngói lở nhận chìm cơn đau

Thoảng qua tóc bạc mái đầu
Người đi kẻ ở ai sâu hơn ai
Lasan năm tháng miệt mài
Giờ đâu còn nữa hình hài thân yêu

Ai về trên bến tịch liêu
Cho tôi nhắn gửi những chiều xa xưa
Cùng nhau ca hát vui đùa
Đưa tay cùng hái ngọt mùa trái cây

Cùng nhau chia xẻ tháng ngày
Tay ôm vai xách “mây mây tao tao”
Cũng thôi mấy cuộc ly tao
Tàn theo mây khói như sao cuối trời

Dừng bên trường vắng không người
Thông gieo tiếng nhẹ ngỡ lời Thầy khuyên
Bàng hoàng mây tím chiều lên
Ngàn cây u uẩn Bạ Hiền nơi nao ?!

Thầy ơi Thầy ở chốn nào
Chân con lạc bước như vào cơn mê
Giòng đời vạn nẻo sơn khê
Đường xưa lối cũ con về với ai ...

Tim nghe chua xót lạc loài
Chim bay biển Thái trông hoài trời Nam
Ai gieo rắc cảnh lâm than
Dem thêm cay đắng nhân gian kiếp người

Biển cao sóng tụ ngoài khơi
Lòng ai khắc khoải một thời yêu thương
Mong ngày hội ngộ Trùng Dương
Dem tâm nhiệt huyết nối vườn tình xưa

Mặc cho đâu bể nắng mưa
Vững tâm bền chí ta chưa biết sờn
Ai ơi xin nhớ cội nguồn
Lasan ngày hội ru hồn ấm êm...



Sinh Hoạt La San tại San Jose

“Cuộc phiêu lưu tông đồ giáo dục vẫn tiếp diễn”

Lớp Giáo Lý Tân Tòng

Đã hơn 5 năm nay, Frère Tuân hằng say dạy giáo lý cho anh chị em tân tòng, mỗi năm 2 khóa. Thường là các anh chị em này không tiện ghi danh theo học các khóa bình thường của giáo xứ.

Tuy mỗi khóa có giờ chỉ định - thường là mỗi sáng Chúa Nhật, từ 9 đến 12 giờ, nhưng trong thực tế, Frère Tuân “lên lớp” hầu như mỗi ngày, mỗi lớp như vậy không có giờ khắc nhất định, nghĩa là hoàn toàn tùy anh chị em học viên “rảnh lúc nào đi học giờ đó”; Frère Tuân luôn sẵn sàng giúp anh chị em ghi danh trễ, học “gấp rút” cho kịp khóa học bình thường vào sáng Chúa Nhật.

Trung bình mỗi khóa có 10 “cặp” anh chị cùng dẫn nhau đến học giáo lý. Đặc biệt khóa học năm nay - sẽ lãnh nhận bí tích rửa tội ngày 10 tháng 5 năm 1998 - có đến 20 “cặp”.



Tháng 10 vừa qua, Frère Tuân hướng dẫn phái đoàn đi hành hương Đất Thánh - Fatima - Lộ Đức - Rôma - Paris. Đặc biệt trong chuyến hành hương sông Jordan, nơi Gioan Tiên Hô làm phép rửa cho Đức Kitô, cả phái đoàn xuống dìm mình trong sông Jordan để lập lại lời hứa khi chịu phép rửa tội.

Tuy đã lớn tuổi - năm 1999 sẽ mừng “Thất Tuần”, và mắt rất yếu - đọc sách, báo... cần có kính lúp cao độ, Frère Tuân còn hằng say đến tận nhà giảng dạy giáo lý tân tòng cho những người hoặc quá lớn tuổi hoặc bệnh tật không di chuyển được.



Frère Tuân hướng dẫn một người trong phái đoàn hành hương Đất Thánh xuống sông Jordan nhận lãnh phép rửa tội

Frère đã hướng dẫn phái đoàn đi hành hương Đất Thánh - Lộ Đức - Fatima - Rôma - Paris cho các vị cao niên và trung niên, cũng như các anh chị em tân tòng được dịp “thấy và cảm nghiệm” những tâm tình thiêng liêng đã “nghe mà không thấy, đã không thấy mà tin”.



Ngày Tìm Hiểu Ôn Gọi

Hằng năm, nhân kỷ niệm Sinh Nhật của Cha Thánh Lập Dòng Gioan La San (30-4-1651), các Frères và Soeurs La San vùng San Jose tổ chức “Ngày Tìm Hiểu Ôn Gọi” cho tất cả các thanh thiếu niên nam nữ trong vùng Vịnh Cựu Kim Sơn. Hầu hết các Dòng đều đem “phái đoàn... câu cá” đến Nguyễn Đường La San - San Jose, với nhiệt tâm thực hiện lời Thầy chí Thánh Giêsu : “... đồng lúa thì nhiều mà thiếu thợ gặt, Anh Chị Em hãy cầu xin chủ vườn gởi nhiều thợ gặt đến ...”



Ngày Tìm Hiểu Ôn Gọi thu hút hơn 100 thanh thiếu niên nam nữ đến tìm hiểu Thánh Ý Chúa cho đời mình với sự hướng dẫn của 13 dòng nữ, 5 dòng Nam và linh mục triều đặc trách ơn gọi của địa phận San Jose và Oakland. Mỗi dòng/địa phận trình bày, triển lãm tôn chỉ-mục đích và các sinh hoạt của dòng mình, nhằm trở tài “câu” càng nhiều thợ gặt ưa thích nếp sống của dòng mình càng tốt.

Frère/Soeur được tuyển chọn để giảng dạy giới trẻ và sinh hoạt thanh thiếu niên nhằm mục đích đồng hành với giới trẻ về cùng Thiên Chúa; “Cha/Thầy” được tuyển chọn để cùng với “dân thánh” làm việc phụng tự dâng lễ tế lên Thiên Chúa từ ái; Anh/Chị được tuyển chọn lập gia đình vui sống hạnh phúc và đạo đức với con đàn cháu đống... Tựu trung, mỗi người một việc, cùng nhau chúng ta xây dựng Nhiệm Thể Đức Kitô là Giáo Hội.

Ôn Gọi La San - cuộc phiêu lưu tông đồ giáo dục

Riêng Dòng Nam và Nữ La San tại San Jose, hằng năm có hai (2) lần tĩnh tâm đầu mùa Vọng và mùa Chay để một số anh chị em đã ít nhiều cảm nhận được Chúa Thánh Thần “thổi” đến cho giới trẻ, có dịp tìm hiểu sâu sát hơn con đường mà Chủ Vườn đã dành sẵn cho họ. “Sứ mạng tông đồ giáo dục giới trẻ của Anh Chị Em luôn luôn cần thiết, mọi nơi, mọi lúc” Cha Thánh Lập Dòng Gioan La San đã khẳng định như thế. Lịch sử hơn 300 năm nay của Dòng La San minh chứng hùng hồn cho lời khẳng định đó.



Các Frere và Soeur La San tại San Jose - cùng với Anh Chị Em trẻ đầy nhiệt huyết ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới đang hăng say dấn thân vào cuộc phiêu lưu tông đồ giáo dục theo gương Cha Thánh Gioan La San